

Số: 04/TB-TrMN

Mỏ Cày, ngày 25 tháng 8 năm 2026

### THÔNG BÁO

#### Về việc lựa chọn Tổ chức, cá nhân cung cấp thực phẩm phục vụ công tác bán trú năm học 2026-2027

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/06/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 Của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-TT-BGDĐT ngày 23 tháng 07 năm 2026 của Bộ Giáo dục và đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Dự toán thu - chi quỹ bán trú cho trẻ năm học 2026-2027 ngày 25/08/2026 của trường Mầm non Đức Thạnh;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

Trường Mầm non Đức Thạnh, xã Mỏ Cày thông báo việc công khai lựa chọn tổ chức, cá nhân cung cấp thực phẩm theo nội dung sau:

1. **Tên tổ chức mua:** Trường Mầm non Đức Thạnh.  
Địa chỉ: Thôn Lương Nông Bắc, Xã Mỏ Cày, tỉnh Quảng Ngãi.
2. **Tên hàng hóa cần mua:** có danh mục kèm theo
3. **Thời gian thực hiện cung cấp:** Theo thời gian thực hiện hợp đồng được ký kết.
4. **Thời điểm chào giá:** Từ ngày 25/8/2026 đến hết ngày 29/8/2026.
5. **Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp:**
  - a. Tổ chức, cá nhân cung cấp thực phẩm được lựa chọn phải thuộc Danh sách công khai tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động của Bộ Tài chính.



b. Tổ chức, cá nhân cung cấp thực phẩm được lựa chọn không thuộc trường hợp không được cung cấp thực phẩm theo quy định của Luật giá, Luật An toàn thực phẩm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c. Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt theo quy định của Luật An toàn thực phẩm 2010; Tổ chức, cá nhân cung cấp có uy tín.

d. Giá hàng hóa là giá trọn gói (đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, giá có VAT, thu thập thông tin, vận chuyển, cung cấp, ...)

e. Các tiêu chí khác: Năng lực của đơn vị, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy phép kinh doanh, thông tin nguồn gốc thực phẩm,...

#### **6. Hồ sơ gồm có:**

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp.
- Thư chào giá dịch vụ (bao gồm các chi phí có liên quan khác).

#### **7. Thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ:**

Trường Mầm non Đức Thạnh, xã Mỏ Cày mời các đơn vị có quan tâm gửi hồ sơ đề xuất cung cấp giá hàng hóa (bao gồm VAT), cụ thể:

Địa chỉ: Trường Mầm non Đức Thạnh, xã Mỏ Cày, tỉnh Quảng Ngãi (Số điện thoại liên hệ: 0914 273 276)

Thời hạn nộp hồ sơ đề xuất: Trước 17 giờ ngày 29/08/2026

#### **8. Các yêu cầu khác:**

Cam kết cung cấp đủ hồ sơ theo qui định chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận thông báo được chọn là đơn vị cung cấp thực phẩm.

*Lưu ý: Trường Mầm non Đức Thạnh sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức cung cấp thực phẩm được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả xem như không được lựa chọn.*

Trường Mầm non Đức Thạnh rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các đơn vị./.

#### **Nơi nhận :**

- Các tổ chức, cá nhân trong tỉnh;
- Chi bộ trường;
- BGH trường;
- Website trường;
- Niêm yết tại bảng công khai;
- Lưu: VT.



**Trương Thị Thu Vân**



## DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-TrMN ngày 25/8/2026 của trường MN Đức Thạnh)

| STT | Tên hàng hóa                     | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến/năm học | Yêu cầu      | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|-------------|--------------------------|--------------|---------|
| 1   | Bánh Gạo                         | bịch        | 120                      | Có nguồn gốc |         |
| 2   | Bánh Hura Layer Cake 300g(3.6kg) | Hộp         | 40                       | Có nguồn gốc |         |
| 3   | Bánh ống quế                     | gói         | 40                       | Có nguồn gốc |         |
| 4   | Bắp Nếp nguyên trái bỏ vỏ        | kg          | 300                      | Có nguồn gốc |         |
| 5   | Bí Đao                           | kg          | 500                      | Có nguồn gốc |         |
| 6   | Bí đỏ                            | kg          | 500                      | Có nguồn gốc |         |
| 7   | Bột canh 200gr (50)              | bịch        | 450                      | Có nguồn gốc |         |
| 8   | Bún Tươi                         | kg          | 2.000                    | Có nguồn gốc |         |
| 9   | Cam                              | kg          | 500                      | Có nguồn gốc |         |
| 10  | Cà Chua                          | kg          | 600                      | Có nguồn gốc |         |
| 11  | Cá xat                           | kg          | 300                      | Có nguồn gốc |         |
| 12  | Cá thu cắt lát                   | kg          | 40                       | Có nguồn gốc |         |
| 13  | Cải Ngọt                         | kg          | 500                      | Có nguồn gốc |         |
| 14  | Chuối lùn (Chuối xanh)           | kg          | 100                      | Có nguồn gốc |         |
| 15  | Củ Cà rốt                        | kg          | 250                      | Có nguồn gốc |         |
| 16  | Củ Khoai Tây                     | kg          | 250                      | Có nguồn gốc |         |
| 17  | Dầu                              | chai        | 200                      | Có nguồn gốc |         |
| 18  | Đậu Khuôn                        | kg          | 400                      | Có nguồn gốc |         |
| 19  | Dầu Olita Plus Đỏ MT 1L          | Chai        | 500                      | Có nguồn gốc |         |
| 20  | Đậu Phụng                        | kg          | 30                       | Có nguồn gốc |         |
| 21  | Đậu Xanh cà có vỏ                | kg          | 150                      | Có nguồn gốc |         |
| 22  | Đường RS An Khê túi 1kg          | kg          | 200                      | Có nguồn gốc |         |
| 23  | Gạo mùa                          | kg          | 5.000                    | Có nguồn gốc |         |
| 24  | Giá                              | kg          | 300                      | Có nguồn gốc |         |
| 25  | Hẹ                               | kg          | 150                      | Có nguồn gốc |         |
| 26  | Hành Lá + ngò                    | kg          | 100                      | Có nguồn gốc |         |
| 27  | Hành Lao (Hành khô)              | kg          | 30                       | Có nguồn gốc |         |
| 28  | Lươn                             | kg          | 300                      | Có nguồn gốc |         |
| 29  | Nấm rơm                          | kg          | 300                      | Có nguồn gốc |         |
| 30  | Nén                              | kg          | 150                      | Có nguồn gốc |         |
| 31  | Mắm Đền Nhị 800ml                | Chai        | 250                      | Có nguồn gốc |         |
| 32  | Mồng Tơi                         | kg          | 800                      | Có nguồn gốc |         |
| 33  | Muối ăn Iot (500gr)              | bịch        | 160                      | Có nguồn gốc |         |
| 34  | Muróp                            | kg          | 250                      | Có nguồn gốc |         |



| STT | Tên hàng hóa              | Đơn vị<br>tính | Số lượng dự<br>kiến/năm học | Yêu cầu      | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------------|-----------------------------|--------------|---------|
| 35  | Nghệ bột                  | kg             | 10                          | Có nguồn gốc |         |
| 36  | Nghệ Tươi                 | kg             | 2                           | Có nguồn gốc |         |
| 37  | Ngõ diếp                  | kg             | 4                           | Có nguồn gốc |         |
| 38  | Nước Tương Nhị Ca 500ml   | Chai           | 10                          | Có nguồn gốc |         |
| 39  | Rau dền                   | kg             | 500                         | Có nguồn gốc |         |
| 40  | Rau má                    | kg             | 160                         | Có nguồn gốc |         |
| 41  | Rau Ngót                  | kg             | 180                         | Có nguồn gốc |         |
| 42  | Thanh Long                | kg             | 50                          | Có nguồn gốc |         |
| 43  | Thịt vịt                  | kg             | 800                         | Có nguồn gốc |         |
| 44  | Thịt bò đùi               | kg             | 800                         | Có nguồn gốc |         |
| 45  | Thịt gà thả vườn làm sạch | kg             | 900                         | Có nguồn gốc |         |
| 46  | Thịt Heo đùi              | kg             | 900                         | Có nguồn gốc |         |
| 47  | Thơm (dứa) (bỏ vỏ)        | kg             | 170                         | Có nguồn gốc |         |
| 48  | Tỏi khô                   | kg             | 45                          | Có nguồn gốc |         |
| 49  | Tôm thẻ (70-80 con/kg)    | kg             | 350                         | Có nguồn gốc |         |
| 50  | Trứng Cút                 | Quả            | 10.000                      | Có nguồn gốc |         |
| 51  | Trứng Gà Ta               | Quả            | 4.000                       | Có nguồn gốc |         |
| 52  | Trứng vịt                 | Quả            | 4.000                       | Có nguồn gốc |         |
| 53  | Sữa đặc                   | hộp            | 50                          | Có nguồn gốc |         |
| 54  | Xương heo                 | kg             | 480                         | Có nguồn gốc |         |



# THỰC ĐƠN MẪU MỘT TUẦN CỦA TRẺ

Năm học: 2026-2027

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-TrMN ngày 25/8/2026 của trường MN Đức Thạnh)

| STT | Tên thực đơn   | Các món ăn cho trẻ                    |                                       | Tiền ăn (đồng) |
|-----|----------------|---------------------------------------|---------------------------------------|----------------|
|     |                | 24-36 tháng tuổi                      | 36-72 tháng tuổi                      |                |
| 1   | Thứ 2 tuần 1+3 | 1. Cơm trắng                          | 1. Cơm trắng                          | 20.000         |
|     |                | 2. Thịt heo kho đậu phụ sốt cà chua   | 2. Thịt heo kho đậu phụ sốt cà chua   |                |
|     |                | 3. Canh rau xanh nấu thịt bò          | 3. Canh rau xanh nấu thịt bò          |                |
|     |                | 4. Bánh Bông lan                      | 4. Bánh Bông lan                      |                |
|     |                | 5. Cháo Tôm                           | 5. Cháo Tôm                           |                |
| 2   | Thứ 3 tuần 1+3 | 1. Cơm trắng                          | 1. Cơm trắng                          | 20.000         |
|     |                | 2. Cá + thịt heo sốt cà chua          | 2. Cá + thịt heo sốt cà chua          |                |
|     |                | 3. Canh bí đỏ nấu đậu phụng + thịt bò | 3. Canh bí đỏ nấu đậu phụng + thịt bò |                |
|     |                | 4. Chuối                              | 4. Chuối                              |                |
|     |                | 5. Bún xương heo                      | 5. Bún xương heo                      |                |
| 3   | Thứ 4 tuần 1+3 | 1. Thịt gà+ các loại rau, củ          | 1. Thịt gà+ các loại rau, củ          | 20.000         |
|     |                | 2. Súp                                | 2. Súp                                |                |
|     |                | 3. Cơm gà                             | 3. Cơm gà                             |                |
|     |                | 4. Bánh gạo One One                   | 4. Bánh gạo One One                   |                |
|     |                | 5. Cháo thịt heo                      | 5. Cháo thịt heo                      |                |
| 4   | Thứ 5 tuần 1+3 | 1. Thịt bò sốt các loại rau củ        | 1. Thịt bò sốt các loại rau củ        | 20.000         |
|     |                | 2. Canh bí đao nấu thịt heo           | 2. Canh bí đao nấu thịt heo           |                |
|     |                | 3. Cơm trắng                          | 3. Cơm trắng                          |                |
|     |                | 4. Thanh long                         | 4. Thanh long                         |                |
|     |                | 5. Bún thịt heo + củ cà rốt           | 5. Bún thịt heo + củ cà rốt           |                |
| 5   | Thứ 6 tuần 1+3 | 1. Cơm trắng                          | 1. Cơm trắng                          | 20.000         |
|     |                | 2. Thịt heo kho trứng cút sốt cà chua | 2. Thịt heo kho trứng cút sốt cà chua |                |
|     |                | 3. Canh rau xanh nấu thịt bò          | 3. Canh rau xanh nấu thịt bò          |                |
|     |                | 4. chuối                              | 4. chuối                              |                |
|     |                | 5. Cháo thịt bò                       | 5. Cháo thịt bò                       |                |